TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **217**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/03/2024
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thị Thu Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Liên

2/ Bà Phạm Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Long Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình***: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1091/2023/TLST–HNGĐ ngày 21/12/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đình Phượng Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)
- Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Xuân T, sinh năm 1975; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đơn phương ly hôn đề ngày 14/11/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn, bà Nguyễn Đình Phượng Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Lê Xuân T tự nguyện chung sống từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2004 cấp ngày 19/8/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm kéo dài, không có tiếng nói chung. Sau nhiều năm chung sống và cố gắng cải thiện tình hình nhưng cho đến nay cũng không có kết

quả. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quang K, sinh năm 2004 (đã thành niên), Nguyễn Cát M, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Quân Đ, sinh ngày 30/8/2012. Ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M và trẻ Đ, yêu cầu ông T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho trả M và Đạt. Riêng K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể bà chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thkhai không có.

Nguyên đơn có đơn đề ngày 22/02/2024 đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đã gửi bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Lê Xuân T. Phía bị đơn, ông Nguyễn Lê Xuân T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Đình Phượng Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Lê Xuân T có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử. Đồng thời,Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do . Ngày 11/03/2024, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 27/03/2024 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về

việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, T hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/8/2004 thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Đình Phượng Th và ông Nguyễn Lê Xuân T là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thyêu cầu ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Thvà ông T phát sinh mâu thuẫn mà theo bà Thtrình bày là do bất đồng quan điểm kéo dài, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông T đều không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về vụ án. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà Phúc là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.1.2] Về con chung*:* Bà Thy, ông T có 03 con chung tên Nguyễn Quang K, sinh năm 2004 (đã thành niên), Nguyễn Cát M, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Quân Đ, sinh ngày 30/8/2012 hiện đang sống chung với bà Thy. Bà Thyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Minh và Đạt. Xét việc trẻ Minh và Đạt đang sống với mẹ, lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Minh và Đạt cho bà Thtrực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Thchưa yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Riêng Nguyễn Quang K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.1.3] Về tài sản chung*:* Bà Thkhai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung*:* Bà Phúc khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Thphải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đình Phượng Th về việc "Ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đình Phượng Th được ly hôn ông Nguyễn Lê Xuân T.

3. Về con chung: Bà Thvà ông T có 03 con chung tên Nguyễn Quang K, sinh năm 2004 (đã thành niên), Nguyễn Cát M, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Quân Đ, sinh ngày 30/8/2012. Giao trẻ Minh và trẻ Đạt cho bà Nguyễn Đình Phượng Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Thchưa yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Riêng Nguyễn Quang K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. T hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Thcùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thkhai không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Đình Phượng Th nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0024199 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Thđã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định

7. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 5, Q, Tân Bình
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

Cao Thị Thu Hiền